

Phụ lục II ¹
CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIÁM ĐỊNH
QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG
(Kèm theo Nghị định số 100/2026/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ)

I. Phụ lục này quy định chi tiết về nội dung, thời lượng, phương pháp, tiêu chuẩn giảng viên, đánh giá và cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng.

II. Cấu trúc chương trình đào tạo nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng như sau:

1. Kiến thức chung

- Hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ và giám định quyền đối với giống cây trồng;
- Phương pháp thực hiện giám định quyền đối với giống cây trồng;
- Quy trình tiếp nhận, xử lý và bảo quản mẫu vật, tài liệu, thông tin phục vụ giám định;
- Thẩm quyền, trình tự thực hiện giám định;
- Giá trị pháp lý của kết luận giám định;
- Đạo đức nghề nghiệp và bảo mật thông tin trong hoạt động giám định.

2. Kỹ năng nghiệp vụ

a) Kỹ năng xử lý mẫu vật, tài liệu, thông tin phục vụ giám định:

- Phân loại, đánh giá độ tin cậy, tính đại diện và tình trạng mẫu vật, tài liệu, thông tin;
- Lập biên bản giao nhận, bảo quản, ghi nhận quá trình xử lý mẫu vật, tài liệu, thông tin.

b) Kỹ năng xác định đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm:

¹ Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ có hiệu lực từ ngày 23 tháng 8 năm 2023 được thay thế bởi Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

- Nhận diện, định vị, mô tả đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm dựa trên mẫu vật, tài liệu, thông tin được cung cấp;

- Đánh giá, tách biệt các yếu tố của đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm có liên quan đến đối tượng quyền đối với giống cây trồng được bảo hộ.

c) Kỹ năng so sánh và đánh giá tính trùng, tương tự, tương đương:

- Cách thức so sánh tập hợp đặc điểm tính trạng đặc trưng của giống cây trồng;
- Cách thức xác định mức độ trùng, tương đương, tương tự theo quy định của pháp luật và nguồn thông tin cần thiết được sử dụng.

d) Kỹ năng phân tích hành vi sử dụng đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm và xác định yếu tố xâm phạm:

- Cách thức phân tích hình thức sử dụng đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm;
- Cách thức phân tích chủ thể sử dụng đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm;
- Cách thức đánh giá hành vi sử dụng đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm theo các điều kiện để bị coi là hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng;
- Cách thức đánh giá yếu tố xâm phạm quyền đối với giống cây trồng theo các điều kiện để bị coi là kết quả của hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng.
- Cách thức đánh giá giống cây trồng giả mạo với giống cây trồng được bảo hộ.

đ) Kỹ năng lập bản kết luận giám định, gồm tối thiểu các nội dung sau: căn cứ pháp lý; mô tả mẫu vật, tài liệu, thông tin được cung cấp để thực hiện giám định; xác định đối tượng giám định; các điều kiện, phương pháp, trình tự thực hiện giám định; nội dung phân tích, so sánh và đánh giá; nội dung kết luận.

e) Thực hành tình huống

- Thực hành xử lý mẫu vật, tài liệu, thông tin được cung cấp phục vụ giám định;
- Thực hành các nội dung giám định và đưa ra kết luận giám định.

3. Kiến thức bổ trợ

- Quy định của pháp luật về giám định tư pháp về quyền đối với giống cây trồng;
- Giám định về tên thương mại; quyền chống cạnh tranh không lành mạnh liên quan tới quyền đối với giống cây trồng;
- Giám định về thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền đối với giống cây trồng;
- Kỹ năng tra cứu thông tin phục vụ công tác giám định quyền đối với giống cây trồng.

III. Tổ chức chương trình đào tạo nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng như sau:

1. Nội dung chương trình đào tạo được thực hiện kết hợp lý thuyết với kỹ năng thực hành, trong đó: thời lượng tối thiểu dành cho nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng là 40 giờ giảng dạy; thời lượng dành cho kỹ năng thực hành chiếm ít nhất 40% tổng thời lượng chương trình.

2. Cơ sở đào tạo nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng phải là tổ chức có chức năng đào tạo; có giảng viên là giám định viên hoặc chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn về công tác quản lý giống cây trồng tối thiểu 10 năm; có nguồn thông tin dữ liệu và tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu đào tạo kỹ năng thực hành giám định.

IV. Đánh giá và cấp chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng như sau:

1. Mức độ hoàn thành chương trình đào tạo nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng của học viên được đánh giá dựa trên: mức độ tham gia chương trình (tối thiểu 85% tổng thời lượng chương trình); kết quả bài kiểm tra kiến thức và kỹ năng thực hành giám định đạt 5 điểm trở lên (với thang điểm 10 điểm).

2. Học viên đạt yêu cầu về mức độ tham gia chương trình và kết quả bài kiểm tra kiến thức và kỹ năng thực hành giám định được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng.

PHỤ LỤC III²
PHỤ LỤC IV³
PHỤ LỤC V⁴
PHỤ LỤC VI⁵
PHỤ LỤC VII⁶

² Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 45 của Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

³ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 45 của Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

⁴ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 45 của Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

⁵ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 45 của Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

⁶ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 45 của Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.